

CÔNG TY CỔ PHẦN CENTRAL PARK VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CENTRAL PARK VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CENTRAL PARK VIET NAM JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: CENTRAL PARK VN., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110669273

3. Ngày thành lập: 01/04/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Lô CC1, Khu đô thị mới Mễ Trì Hạ, Đường Phạm Hùng, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0963538383

Fax:

Email: centralparkvietnam@gmail.com Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như: Thang máy, thang cuốn, cửa cuốn, cửa tự động, dây dẫn chống sét, hệ thống hút bụi,...	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Hoạt động xây dựng chuyên biệt sử dụng trong tất cả các kết cấu công trình nhưng yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị chuyên môn hóa như: Xây dựng nền móng, bao gồm cả ép cọc, Các công việc về chống ẩm và chống thấm nước, Chống ẩm các toà nhà,...	4390
5.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
6.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hoá; - Môi giới mua bán hàng hoá.	4610
7.	Bán buôn thực phẩm	4632
8.	Bán buôn đồ uống	4633
9.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641

10.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; - Kinh doanh thuốc, nguyên liệu làm thuốc (Điều 32 Luật Dược năm 2016); - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện ; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao; - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu.	4649
11.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
12.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường.	4659
13.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Loại trừ kinh doanh vàng miếng và vàng nguyên liệu)	4662
14.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663(Chính)
15.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
16.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ hợp báo)	8230
17.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Trừ dịch vụ báo cáo tòa án, hoạt động đấu giá độc lập, dịch vụ lấy lại tài sản	8299
18.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (Theo Điều 10 Luật Kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH13, sửa đổi tại điểm a khoản 2 Điều 75 Luật Đầu tư số 61/2020/QH14)	6810

19.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ tư vấn bất động sản (Điều 74 Luật Kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH13); Dịch vụ môi giới bất động sản (Điều 62 Luật Kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH13); Dịch vụ quản lý bất động sản (Điều 75 Luật Kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH13) (Trừ hoạt động tư vấn pháp luật về bất động sản)	6820
20.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Dịch vụ tư vấn quản lý và điều hành kinh doanh.	7020
21.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết : - Dịch vụ lập dự án đầu tư, báo cáo đầu tư, báo cáo luận chứng kinh tế kỹ thuật; - Lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi các dự án đầu tư và dự án phát triển; - Dịch vụ quản lý dự án đầu tư và dự án phát triển; - Dịch vụ giám sát, đánh giá việc thực hiện các dự án đầu tư và dự án phát triển; - Lập hồ sơ mời thầu, tư vấn đấu thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu (không gồm tư vấn giá gói thầu, giá hợp đồng xây dựng).	7110
22.	Quảng cáo (Trừ những hoạt động Nhà nước cấm)	7310
23.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Thiết kế đồ họa, biển quảng cáo	7410
24.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu - Hoạt động phiên dịch; - Tư vấn chuyển giao công nghệ.	7490
25.	Bán buôn tổng hợp	4690
26.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
27.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Trừ hoạt động đấu giá tài sản	4791
28.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
29.	Xây dựng nhà ở	4101
30.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
31.	Xây dựng công trình điện	4221
32.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
33.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
34.	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: Xây dựng công trình xử lý bùn	4229
35.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
36.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình khác không phải nhà như: Công trình thể thao ngoài trời	4299

37.	Phá dỡ (Loại trừ hoạt động nổ mìn)	4311
38.	Chuẩn bị mặt bằng (Loại trừ hoạt động nổ mìn)	4312
39.	Lắp đặt hệ thống điện (Trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi, mạ điện tại trụ sở)	4321
40.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
41.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
42.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
43.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759

6. **Vốn điều lệ:** 3.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. **Số cổ phần được quyền chào bán:** 300.000

8. **Cổ đông sáng lập:**

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN VĂN SÁNG	Thôn Minh Đức, Xã Bắc Sơn, Huyện Hưng Hà, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	105.000	1.050.000.000	35,000	0340890081 19	
			Tổng số	105.000	1.050.000.000	35,000		
2	NGUYỄN VĂN CÔNG	Khu phố Lộc Trát, Phường Gia Lộc, Thị xã Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	105.000	1.050.000.000	35,000	0400900000 67	
			Tổng số	105.000	1.050.000.000	35,000		
3	NGUYỄN VĂN DŨNG	Nhà số 5, Ngõ 619 Đường Vũ Tông Phan, Phường Khương Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	90.000	900.000.000	30,000	0300830001 76	
			Tổng số	90.000	900.000.000	30,000		

9. **Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:**

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Ho và tên: TRẦN VĂN SÁNG

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 16/02/1989

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 034089008119

Ngày cấp: 23/02/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: *Thôn Minh Đức, Xã Bắc Sơn, Huyện Hưng Hà, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Thôn Minh Đức, Xã Bắc Sơn, Huyện Hưng Hà, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội